

MARKET INSIGHTS REPORTS

25.08.2025

MỘT VÀI ĐÓM SÁNG XUẤT HIỆN NHƯNG
LÀ CHƯA ĐỦ VỚI THỊ TRƯỜNG



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Chu kỳ điều chỉnh theo mùa của VN-Index
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Lợi suất trái phiếu chính phủ các nước lớn trong EU
Giá mua nhà cao gấp đôi giá thuê nhà tại Mỹ
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm vào phiên tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	375
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	100
Số cổ phiếu giảm giá	233
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	42

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	222
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	69
Số cổ phiếu giảm giá	102
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	51

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	376
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	116
Số cổ phiếu giảm giá	166
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	94

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	144,484.83	189,780.91	(45,296.08)
% KL toàn thị trường	9.48%	12.45%	
Giá trị	4,047,538	5,763,079	(1,715,540)
% GT toàn thị trường	9.58%	13.63%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	5,642.21	6,511.96	(869.75)
% KL toàn thị trường	9.48%	12.45%	
Giá trị	134,747	159,159	(24,411)
% GT toàn thị trường	4.89%	5.78%	

UPCOM

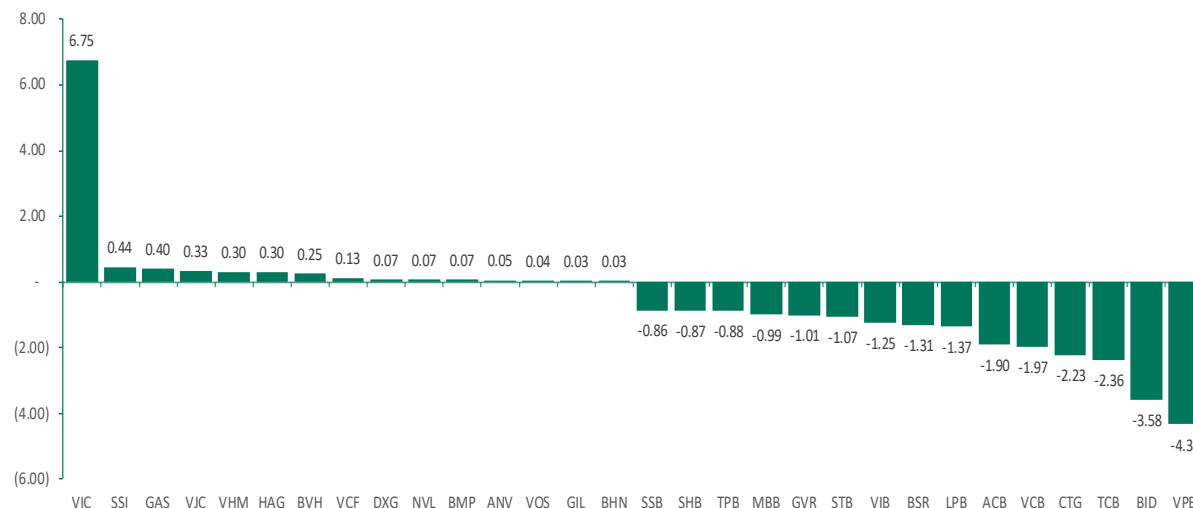
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	948.73	704.61	244.12
% KL toàn thị trường	1.25%	0.93%	
Giá trị	23,892	31,681	(7,789)
% GT toàn thị trường	2.32%	3.08%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	7,750,800	63,600	-1,000 (-1.55%)	11.56	2.49	5,501	531,421
2	VIC	3,813,100	131,000	6,900 (5.56%)	37.04	3.20	3,537	508,094
3	VHM	5,063,900	98,400	300 (0.31%)	13.98	1.75	7,039	404,169
4	BID	11,310,800	41,000	-2,250 (-5.2%)	10.32	1.77	3,972	287,876
5	VPB	67,974,200	33,500	-2,450 (-6.82%)	15.28	1.75	2,193	265,786
6	TCB	39,313,700	37,550	-1,450 (-3.72%)	12.21	1.64	3,075	265,285
7	CTG	15,712,700	49,100	-1,800 (-3.54%)	8.76	1.61	5,606	263,667
8	HPG	68,320,100	25,950	-50 (-0.19%)	12.36	1.36	2,100	199,178
9	GAS	967,000	68,700	700 (1.03%)	13.27	2.34	5,177	160,942
10	MBB	56,190,300	26,200	-700 (-2.6%)	6.05	1.25	4,331	159,880

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-1.68%	+30.74%	1,603
▼ Tài chính	-3.95%	+33.53%	104
> Tổ chức tín dụng	-4.38%	+32.36%	29
> Dịch vụ tài chính	-1.86%	+49.26%	62
> Bảo hiểm	+1.22%	+16.23%	13
▶ Bất động sản	+1.20%	+86.54%	133
▼ Công nghiệp	-0.95%	+23.18%	402
> Vận tải	-0.55%	+18.27%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-1.68%	+33.26%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.28%	+34.21%	53
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.10%	-2.65%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.09%	-2.61%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.71%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+1.30%	+8.39%	4
▶ Nguyên vật liệu	-1.18%	+10.35%	284
▶ Tiện ích	-0.17%	+8.04%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.92%	+17.00%	188
> Thương mại hàng không thiết yếu	-1.62%	+9.44%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.01%	+3.14%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	-0.85%	+55.43%	73
> Xe và linh kiện	-0.63%	-5.56%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-1.01%	-19.51%	42
> Dịch vụ viễn thông	-0.97%	-20.64%	18
> Truyền thông và giải trí	-1.63%	+3.55%	24
▶ Năng lượng	-3.65%	-2.80%	53
▼ Công nghệ thông tin	-0.30%	-24.20%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-0.28%	-24.46%	9
> Phần cứng và thiết bị	-2.05%	+19.47%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.34%	+1.06%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.36%	+4.08%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.09%	-31.86%	11

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 17.83 điểm (+ 1.09%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bảo hiểm, bất động sản và một số cổ phiếu riêng lẻ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như BVH, BIC, VIC, VHM, VIC, NVL, HAG, VOS, GIL...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HAG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá bám biên dài băng trên và dài băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tăng giá mạnh;
- ✓ Giá hình thành sóng 3 mở rộng tăng giá với mục tiêu 21 - 25;
- ✓ HAG sẽ có khoản hoàn nhập chi phí lãi vay khoảng 1,000 tỷ và con trai bầu Đức đăng ký mua 25 triệu là thông tin hỗ trợ cho đà tăng của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 5 của 3 mở rộng tăng giá với mục tiêu là 150 - 170;
- ✓ Việc tách phần chi phí nghiên cứu phát triển ra khỏi VFS có thể giúp VFS có lãi trong thời gian tới dù đây chỉ việc kỹ thuật;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iii) VOS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “GAP UP”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 18 - 20;
- ✓ VOS vừa mua con tàu thứ 5 trong năm nay với trị giá khoảng 400 tỷ và là tàu trẻ nhất trong đội tàu của mình để vận chuyển hàng khô;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) GIL tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “GAP UP”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình giá tương tự kiểu cổ phiếu VOS và đang hình thành sóng 5 tăng giá;
- ✓ GIL đang thuê luật sư kiện AMZN với kỳ vọng sẽ nhận được tiền bồi thường 380 triệu \$;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Tổ chức tín dụng, năng lượng, dịch vụ tài chính, hàng hóa công nghiệp, truyền thông và giải trí, nguyên vật liệu, dịch vụ viễn thông, thời trang hàng lâu bền, vận tải ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VCB, BID, VPB, TCB, CTG, VPB, VIB, EIB, OCB, MSB, TPB, BSR, PLX, PVS, PVD, OIL, VIX, VND, SHS, VCI, GEX, GEE, VGC, PC1, LCG, YEG, HPG, GVR, DGC, MSR, HSG, VGI, FOX, CTR, MSH, VGT, ACV, HVN, GMD, CII, VSC ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VPB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau chuỗi tăng giá Parabol, VPB đang xuất hiện nhịp điều chỉnh là sóng 4. Hỗ trợ mục tiêu của sóng 4 giảm giá là 25 – 31. NĐT nếu muốn dò đáy đánh ngắn hạn nên quan sát vùng hỗ trợ này để giao dịch;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(ii) TPB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 4 điều chỉnh giảm giá với hỗ trợ quanh 16 – 19;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ HPG là vùng giá 25.3 – Vùng đỉnh cũ nay trở thành hỗ trợ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iv) VIX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 điều chỉnh giảm giá với hỗ trợ quanh 25 – 27;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(v) CII giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với mục tiêu 17 – 20;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1.781 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MBB, SSI, SHB, DXG, GEX, HAG, VND, BSR, KDH, MSN... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, VPB, ST, VHM, FPT, CTG, VIX, VCB, HHV, CII... Tự doanh vẫn là nhóm mua ròng nhiều trong giai đoạn hiện tại trước áp lực bán ròng của khối ngoại.

(ii) VN-Index tiếp tục giảm điểm phiên thứ 2 với thân nến dài – Hiện chỉ số đã điều chỉnh 5% và chúng tôi cho rằng đây là đợt điều chỉnh theo chu kỳ. Chúng tôi từng chia sẻ nhiều lần rằng vào cuối tháng 8, nửa đầu tháng 9 thị trường có thể xuất hiện một nhịp điều chỉnh trên 5% và NĐT cần phải có một tỷ trọng tiền mặt nhất định để phòng sự điều chỉnh này. Hôm nay là phiên giảm điểm thứ 2 của nhóm ngân hàng (Vốn là nhóm kéo chỉ số tăng điểm từ 1,600 – 1,700 điểm) và ngoài ra các nhóm cổ phiếu tăng nóng trước đây liên quan tới hệ sinh thái GEX cũng đang có dấu hiệu điều chỉnh mạnh. Điều này là hoàn toàn bình thường khi chuỗi tăng giá mạnh gấp đôi trong giai đoạn vừa qua. Điểm sáng trong phiên hôm nay một số cổ phiếu giảm trước 15% - 20% đã bắt đầu dừng giảm giá khi tiến về vùng hỗ trợ động MA(50), MA(20)...như VCG, VNM, HPG, ANV...Ngoài ra, dòng tiền cũng xoay tua đây sang nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ như trường hợp HAG thiết lập mốc cao mới...Tổng thể về cơ bản sự điều chỉnh hiện tại là cần thiết với thị trường.

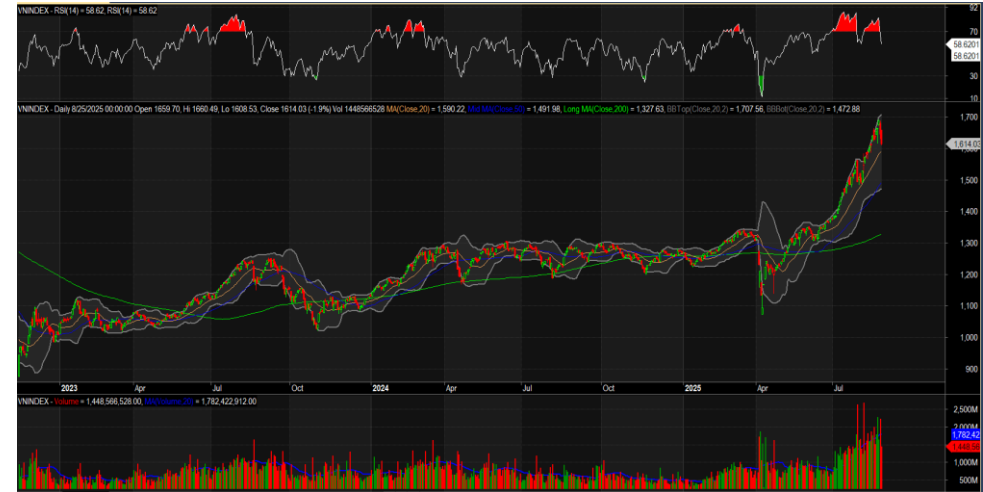
Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh trong phiên hôm nay là DGT, NAF, HAG, HVH...

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là VEA, PPC...

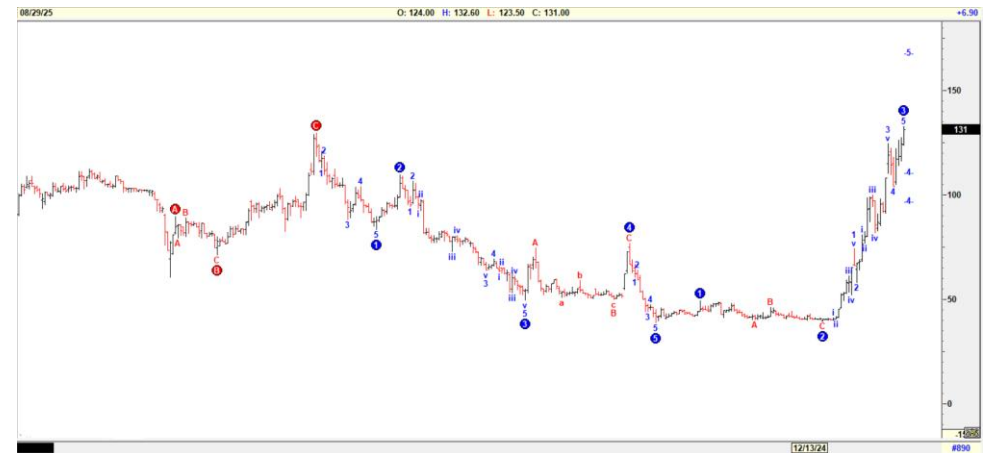
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 16 mã cho tín hiệu bán, 11 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VIC, BID, VHM...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 61.53% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,550 điểm và kháng cự trung hạn là 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ VIC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	587.08	589.26	584.9	NO	597.37	612.03	622.32	636.98	572.42	562.13	547.47	537.18
HNXINDEX	268.95	270.14	267.76	NO	272.82	279.06	282.93	289.17	262.71	258.84	252.6	248.73
UPIINDEX	108.69	108.74	108.64	YES	109.85	111.12	112.28	113.55	107.42	106.26	104.99	103.83
VN30	1796.29	1802.88	1789.71	NO	1817.75	1852.37	1873.83	1908.45	1761.67	1740.21	1705.59	1684.13
VNINDEX	1627.68	1634.51	1620.86	NO	1646.84	1679.64	1698.8	1731.6	1594.88	1575.72	1542.92	1523.76
VNXALL	2793.85	2807.85	2779.84	NO	2833.61	2901.38	2941.14	3008.91	2726.08	2686.32	2618.55	2578.79
VN30F1M	1793.73	1799.1	1788.37	NO	1814.27	1845.53	1866.07	1897.33	1762.47	1741.93	1710.67	1690.13
VN30F1Q	1782	1786.5	1777.5	NO	1801	1829	1848	1876	1754	1735	1707	1688
VN30F2M	1787.13	1793.2	1781.07	NO	1805.37	1835.73	1853.97	1884.33	1756.77	1738.53	1708.17	1689.93
VN30F2Q	1778.53	1784.8	1772.27	NO	1794.07	1822.13	1837.67	1865.73	1750.47	1734.93	1706.87	1691.33
ACB	26.85	27.17	26.53	NO	27.75	29.3	30.2	31.75	25.3	24.4	22.85	21.95
BCM	65.73	66.1	65.37	NO	66.47	67.93	68.67	70.13	64.27	63.53	62.07	61.33
BID	41.97	42.45	41.48	NO	42.93	44.87	45.83	47.77	40.03	39.07	37.13	36.17
BVH	58.43	58.4	58.47	YES	59.57	60.63	61.77	62.83	57.37	56.23	55.17	54.03
CTG	49.83	50.2	49.47	NO	50.87	52.63	53.67	55.43	48.07	47.03	45.27	44.23
FPT	99.87	100.4	99.33	NO	100.93	103.07	104.13	106.27	97.73	96.67	94.53	93.47
GVR	28.92	29.17	28.66	NO	29.48	30.57	31.13	32.22	27.83	27.27	26.18	25.62
GAS	68.93	69.05	68.82	NO	69.37	70.03	70.47	71.13	68.27	67.83	67.17	66.73
HDB	31.58	31.73	31.44	NO	32.62	33.93	34.97	36.28	30.27	29.23	27.92	26.88
HPG	26.18	26.3	26.07	NO	26.52	27.08	27.42	27.98	25.62	25.28	24.72	24.38
LPB	45.82	46.22	45.41	NO	46.63	48.27	49.08	50.72	44.18	43.37	41.73	40.92
MBB	26.43	26.55	26.32	NO	27.07	27.93	28.57	29.43	25.57	24.93	24.07	23.43
MSN	79.87	80.05	79.68	NO	81.43	83.37	84.93	86.87	77.93	76.37	74.43	72.87
MWG	69.33	69.6	69.07	NO	70.07	71.33	72.07	73.33	68.07	67.33	66.07	65.33
PLX	36.03	36.13	35.94	NO	36.32	36.78	37.07	37.53	35.57	35.28	34.82	34.53
SAB	45.7	45.75	45.65	NO	45.9	46.2	46.4	46.7	45.4	45.2	44.9	44.7
SSB	21.33	21.63	21.04	NO	21.97	23.18	23.82	25.03	20.12	19.48	18.27	17.63
SHB	16.68	16.88	16.49	NO	17.12	17.93	18.37	19.18	15.87	15.43	14.62	14.18
SSI	36.77	36.82	36.71	NO	37.68	38.72	39.63	40.67	35.73	34.82	33.78	32.87
TCB	38.17	38.47	37.86	NO	39.03	40.52	41.38	42.87	36.68	35.82	34.33	33.47
STB	53.73	54.1	53.37	NO	55.77	58.53	60.57	63.33	50.97	48.93	46.17	44.13
TPB	20.67	20.95	20.38	NO	21.23	22.37	22.93	24.07	19.53	18.97	17.83	17.27
VCB	64.27	64.6	63.93	NO	65.13	66.67	67.53	69.07	62.73	61.87	60.33	59.47
VHM	98.93	99.2	98.67	NO	101.37	104.33	106.77	109.73	95.97	93.53	90.57	88.13
VIB	22.73	23.13	22.34	NO	23.52	25.08	25.87	27.43	21.17	20.38	18.82	18.03
VIC	129.03	128.05	130.02	NO	134.57	138.13	143.67	147.23	125.47	119.93	116.37	110.83
VJC	142.33	142.25	142.42	YES	144.67	146.83	149.17	151.33	140.17	137.83	135.67	133.33
VPB	34.32	34.72	33.91	NO	35.18	36.87	37.73	39.42	32.63	31.77	30.08	29.22
VNM	59	59.15	58.85	NO	59.3	59.9	60.2	60.8	58.4	58.1	57.5	57.2
VRE	30.07	30.1	30.03	NO	30.73	31.47	32.13	32.87	29.33	28.67	27.93	27.27

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DGT	2,794,000	534,470	523	5.66
KLB	1,403,300	692,680	203	-8.58
VRC	1,114,700	241,100	462	5.76
DCL	1,069,000	478,630	223.35	-3.7
HVH	1,003,000	237,430	422	6.88
HSV	761,500	356,120	214	10.87
CIG	616,800	110,840	556.48	0
LDP	429,200	141,320	304	9.68
DST	384,900	84,750	454	5.81
LIX	341,300	112,920	302.25	2.24
AVG	227,000	96,530	235	0.68
TN1	164,200	30,590	537	4.56
SBD	149,000	22,760	655	8
NS2	93,100	17,350	537	24.29
KDM	87,600	7,640	1146.6	3.45
GCB	83,200	2,770	3,004	-15.81
NXT	74,400	5,710	1,303	8.57
CGV	57,900	7,130	812	-8.82
HD2	55,100	6,810	809	0
VHD	52,100	9,230	564.46	-13.64
SD5	46,300	7,940	583	-1.04
EIN	46,100	19,100	241	0
VIF	31,100	6,770	459	3.14
PSP	30,200	10,790	280	-2.94
TLI	27,900	5,780	482.7	-14.29
DHT	23,500	11,020	213	0
VUA	21,800	1,200	1,817	14.8
CIP	20,100	2,820	713	0
QTC	19,500	9,290	210	-6.42
BSA	19,100	6,370	300	0
SFG	18,300	7,280	251	-5.19
LLM	17,500	4,990	351	1.87
FUCVREIT	16,500	6,870	240	-6.8
BTN	16,300	6,850	238	0
CMT	15,300	7,310	209	0
HKT	14,500	1,390	1,043	-9.49
L12	14,100	5,750	245	-12
VTH	11,900	5,720	208	0
SJ1	11,300	4,520	250	7.69
TSA	11,100	1,640	677	0.81

- Lưu ý: KLB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
25-Aug	HAG	Mua	≤ 6.7	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành
25-Aug	VPB	Mua	≤ 32	10% -20%	Đánh sóng hồi

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 18/08 - 22/08, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng qua hầu hết các phiên. Chốt ngày 22/08, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.298 VND/USD, tăng mạnh 49 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 24.084 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.512 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 18/08 - 22/08 tăng 4 phiên đầu tuần rồi giảm mạnh phiên cuối tuần. Kết thúc phiên 22/08, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.330 VND/USD, tăng tiếp 58 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua tăng 2 phiên đầu tuần rồi đi ngang các phiên cuối tuần. Chốt phiên 22/08, tỷ giá tự do tăng 60 đồng ở chiều mua vào và 75 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.510 VND/USD và 26.580 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 18/08 - 22/08, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống biến động theo xu hướng tăng. Kết thúc ngày 22/08, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 4,96% (+0,40 đpt); 1W 5,16% (+0,44 đpt); 2W 5,60% (+0,84 đpt); 1M 5,70% (+0,48 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Chốt phiên 22/08, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (không đổi); 1W 4,36% (không đổi); 2W 4,41% (không đổi) và 1M 4,46% (+0,01 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 18/08 - 22/08, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 138.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 103.444,6 tỷ đồng trúng thầu ở cả 4 kỳ hạn; có 100.552,53 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 2.892,07 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua qua kênh thị trường mở. Có 198.934,05 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 20/08, KBNN đấu thầu thành công 3.125 tỷ đồng/12.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 26%. Trong đó, kỳ hạn 10Y huy động được 3.000 tỷ đồng/ 7.500 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 15Y huy động được 105 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y huy động được 20 tỷ đồng/500 tỷ đồng. Kỳ hạn 5Y gọi thầu 1.000 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 10Y là 3,45% (+0,12 đpt so với phiên đấu thầu trước), 15Y là 3,45% (+0,03 đpt) và 20Y là 3,47% (+0,02 đpt). Ngày 27/08, KBNN dự kiến chào thầu 12.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 500 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 8.500 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 2.500 tỷ đồng, và kỳ hạn 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 20.060 tỷ đồng/phiên, tăng so với mức 18.303 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tiếp tục tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 22/08, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,54% (+0,05 đpt); 2Y 2,58% (+0,05 đpt); 3Y 2,64% (+0,05 đpt); 5Y 2,93% (+0,09 đpt); 7Y 3,25% (+0,14 đpt); 10Y 3,54% (+0,11 đpt); 15Y 3,60% (+0,08 đpt); 30Y 3,72% (+0,06 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

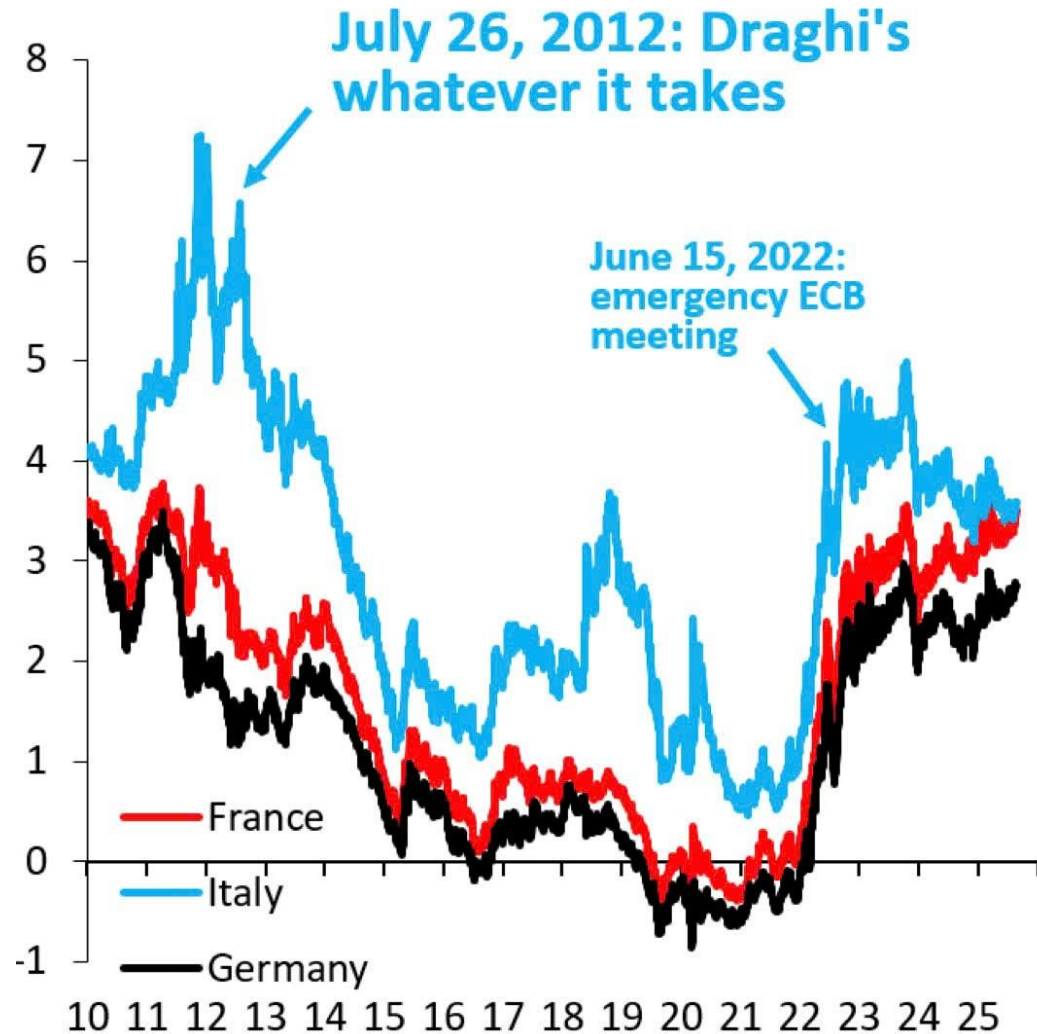
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

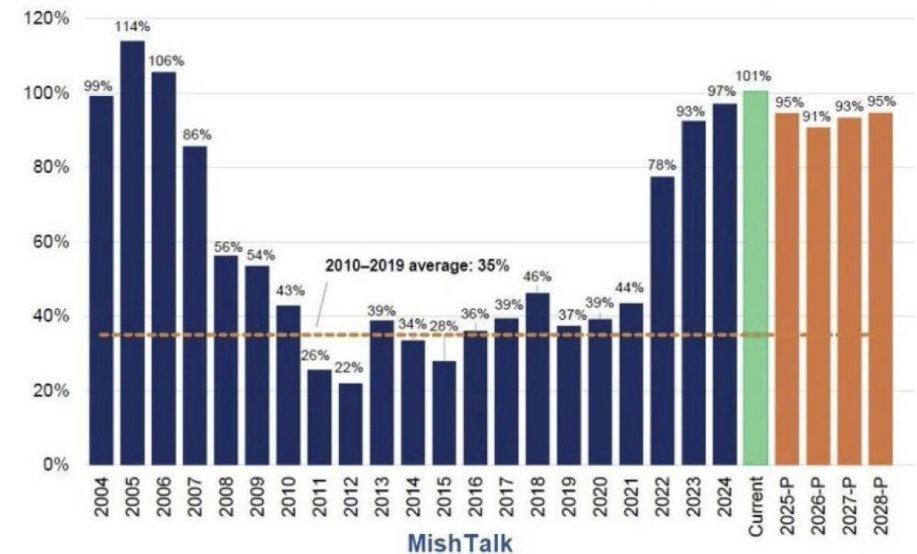


Lợi suất trái phiếu chính phủ các nước lớn trong EU



Giá mua nhà cao gấp đôi giá thuê nhà tại Mỹ

National Cost of Purchasing versus Renting Apartment (Premium)



OXY liệu có bứt phá trở lại khi có Break out kháng cự trung hạn trên đồ thị tuần ?



Nhóm cổ phiếu xây dựng nhà ở vừa xuất hiện điểm mua vàng – Lần trước khi xuất hiện điểm mua vàng này nó đã tăng 100%



NIKE có Break Out mô hình Bullish Falling Wedge trên đồ thị tuần



Diễn biến thị trường chứng khoán Mỹ đang lặp lại y chang chu kỳ Tổng Thống Trump trong nhiệm kỳ 1. Các vấn đề thuế quan không tác động nhiều tới TTCK



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên tới nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

